

Giáo dục đạo đức cần, kiệm, liêm, chính cho sinh viên trong bối cảnh nền kinh tế số

Educating students on the moral values of diligence, thrift, integrity, and righteousness in the context of the digital economy

PGS, TS. PHẠM MINH SƠN
Học viện Báo chí và Tuyên truyền
Email: Sonloanthu@gmail.com

TS. NGUYỄN THỊ KHUYÊN
Học viện Báo chí và Tuyên truyền
Email: nguyengkhuynajc@gmail.com

Nhận ngày: 15/12/2025

Ngày phản biện: 20/3/2026

Ngày chấp nhận đăng: 20/5/2026

Chủ đề của bài viết thuộc lĩnh vực: Khoa học xã hội và Nhân văn

Tóm tắt: Trong thời đại kinh tế số, việc giáo dục đạo đức “cần, kiệm, liêm, chính” cho sinh viên trở nên cấp thiết nhằm giữ vững nền tảng tư tưởng Hồ Chí Minh và hình thành nhân cách người công dân số. Bài viết phân tích những thách thức đạo đức mới do công nghệ và toàn cầu hóa mang lại, đồng thời, đề xuất các giải pháp gắn giáo dục đạo đức với giảng dạy, nghiên cứu và hoạt động nghề nghiệp. Qua đó, góp phần xây dựng thế hệ sinh viên Việt Nam vừa có tri thức và kỹ năng, vừa có đạo đức, bản lĩnh và tinh thần trách nhiệm xã hội trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay.

Từ khóa: giáo dục đạo đức; cần, kiệm, liêm, chính; sinh viên; kinh tế số.

Abstract: In the digital economy era, educating students on the moral values of “diligence, thrift, integrity, and righteousness” has become urgent in order to maintain Hồ Chí Minh’s ideological foundation and shape the character of digital citizens. The article analyzes new ethical challenges brought about by technology and globalization and proposes solutions linking moral education with teaching, research, and professional activities. Thereby, it contributes to building a generation of Vietnamese students who possess not only knowledge and skills but also morality, courage, and social responsibility in the current context of digital transformation.

Keywords: moral education; diligence - thrift - integrity - righteousness; students; digital economy.

1. Đặt vấn đề

Sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế số đang làm thay đổi sâu sắc cấu trúc kinh tế xã hội, phương thức lao động, học tập và giao tiếp của con người. Theo Chiến lược chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Việt Nam xác định kinh tế số là một trong ba trụ cột quan trọng của tiến trình

chuyển đổi số quốc gia, hướng tới mục tiêu kinh tế số chiếm khoảng 20% GDP vào năm 2030 (Hồ Chí Minh, 2011). Trong môi trường đó, thế hệ trẻ, đặc biệt là sinh viên, lực lượng tri thức tương lai của đất nước, họ vừa là chủ thể sáng tạo, động lực phát triển, vừa là đối tượng chịu tác động trực tiếp và sâu sắc nhất của thời đại số.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết được triển khai trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về giáo dục đạo đức, xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện trong thời kỳ đổi mới và chuyển đổi số. Trên nền tảng đó, bài viết sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu chủ yếu: phương pháp phân tích - tổng hợp tài liệu nhằm hệ thống hóa cơ sở lý luận về đạo đức “cần, kiệm, liêm, chính” và yêu cầu giáo dục đạo đức cho sinh viên hiện nay; phương pháp lịch sử - logic để làm rõ giá trị bền vững của tư tưởng Hồ Chí Minh trong điều kiện kinh tế số; phương pháp so sánh, khái quát hóa để nhận diện những biểu hiện mới của đạo đức sinh viên trong môi trường số. Bên cạnh đó, bài viết vận dụng phương pháp tiếp cận liên ngành giữa lý luận chính trị, giáo dục học và truyền thông nhằm phân tích mối quan hệ giữa giáo dục đạo đức, hình thành nhân cách công dân số và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong bối cảnh hiện nay.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Sự cần thiết của giáo dục đạo đức “cần, kiệm, liêm, chính” trong bối cảnh nền kinh tế số

3.1.1. Giá trị bền vững của di sản Hồ Chí Minh về đạo đức “cần, kiệm, liêm, chính” trong bối cảnh nền kinh tế số

Kinh tế số mở ra cơ hội sáng tạo, học tập, khởi nghiệp và hội nhập cho sinh viên, nhưng cũng đặt ra nhiều thách thức về nhận thức, giá trị và đạo đức. Đặc trưng phi biên giới và ẩn danh của không gian mạng khiến ranh giới giữa đúng sai, thật giả trở nên mờ nhạt. Một bộ phận sinh viên bị cuốn vào lối sống hưởng thụ, cá nhân, chạy theo giá trị ảo, xa rời nhân văn và cộng đồng. Biểu hiện như sao chép, đạo văn, sử dụng trí tuệ nhân tạo thiếu kiểm soát, phát ngôn cực đoan, chia sẻ tin sai lệch phản ánh sự suy giảm liêm chính và trách nhiệm đã xuất hiện. Áp lực thành công sớm, tâm lý kiếm tiền nhanh khiến nhiều người xem nhẹ kỷ luật, thiếu phấn đấu, làm phai nhạt phẩm chất “cần, kiệm, liêm, chính”. Do đó, giáo dục và bồi dưỡng hệ giá trị này không chỉ là nhiệm vụ đạo đức mà còn là trách nhiệm chính trị quan trọng trong thời đại kinh tế số.

Di sản tư tưởng và đạo đức Hồ Chí Minh về “cần, kiệm, liêm, chính” không chỉ là tập hợp những khái niệm đạo lý, mà là một hệ giá trị sống động, xuyên suốt, được chứng minh bằng chính cuộc đời, hành động và phương pháp giáo dục của Người. Hồ Chí Minh không chỉ nói về đạo đức, mà Người sống bằng đạo đức ấy, lấy tấm gương cá nhân làm bài học cảm hóa lớn nhất. Chính vì vậy, việc học tập và noi theo Người không dừng ở nhận thức, mà phải là quá trình thực hành, rèn luyện và tự tu dưỡng suốt đời.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, đạo đức là gốc của con người, là nền tảng hình thành bản lĩnh, nhân cách và lý tưởng sống. Người khẳng định: “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi đến mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân. Vì muốn giải phóng cho dân tộc, giải phóng cho loài người là một công việc to tát, mà tự mình thì không có đạo đức, không có cơ bản, tự mình hủ hóa, xấu xa thì còn làm nổi việc gì?” (Bộ Chính trị, 2019). Bởi vậy, bốn đức “cần, kiệm, liêm, chính” không chỉ là yêu cầu đối với cán bộ, đảng viên mà còn là chuẩn mực phổ quát để giáo dục con người Việt Nam mới, những công dân có trí tuệ, có nhân cách, có trách nhiệm với bản thân và xã hội.

Theo Hồ Chí Minh (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2018), “cần” là siêng năng, chăm chỉ, cố gắng dẻo dai, siêng năng phải đi đôi với kế hoạch, với phân công hợp lý; “kiệm” là tiết kiệm, không xa xỉ, không hoang phí, không bừa bãi. Kiệm là tiết kiệm của cải, thời gian. Tiết kiệm là biết tổ chức, kiệm đi đôi với cần, kiệm không phải là bủn xỉn; “liêm” là trong sạch, không tham lam, không vụ lợi, liêm đi đôi với kiệm, liêm đối lập với bất liêm, đối lập với tham lam tiền của, địa vị, danh tiếng, ăn ngon, sống yên; “Chính” là không tà, nghĩa là thẳng thắn, đứng đắn. Chính với mình là chớ tự kiêu, tự đại. Chính với người là thái độ phải chân thành, khiêm tốn, phải thật thà, đoàn kết. Chính đối với việc là phải đề công việc nước lên trên, trước việc tư, việc nhà; dù bất kỳ việc to, việc nhỏ, phải có sáng kiến, có kế hoạch, phải cẩn thận và phải quyết làm cho thành công; việc thiện dù nhỏ mấy cũng làm, việc ác dù nhỏ mấy

cũng tránh. Theo Người, một dân tộc biết cần, kiệm, biết liêm là một dân tộc giàu về vật chất, mạnh về tinh thần, là một dân tộc văn minh và tiến bộ.

Nhưng điều Người nhấn mạnh hơn cả là phải thực hành những phẩm chất ấy trong đời sống hằng ngày, bởi chỉ có thực hành mới làm cho đạo đức trở thành sức mạnh bên trong của nhân cách. Người từng nói: “Đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hằng ngày mà phát triển và củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021).

Giá trị lớn nhất của di sản Hồ Chí Minh về “cần, kiệm, liêm, chính” vì thế nằm ở tính hành động và sức lan tỏa thực tiễn. Người làm cho đạo đức không chỉ là lời dạy, mà là chuẩn mực sống, là cách ứng xử, là văn hóa chính trị. Trong thời đại kinh tế số hiện nay, việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cần được thể hiện qua hành động cụ thể của sinh viên, công dân số: học tập trung thực, lao động sáng tạo, tiêu dùng có trách nhiệm, ứng xử văn minh trên không gian mạng, tôn trọng bản quyền và dữ liệu cá nhân.

Giáo dục đạo đức “cần, kiệm, liêm, chính” vì thế không chỉ nhằm giúp sinh viên “hiểu cho đúng” về bốn phẩm chất đó, mà quan trọng hơn là sống đúng với chúng trong suốt cuộc đời. Đó là phương pháp giáo dục bền vững nhất, xuất phát từ thực hành đạo đức đến hình thành niềm tin và lý tưởng. Khi đạo đức trở thành thói quen, hành vi tự nhiên, con người không còn cần ai nhắc nhở, đó chính là lúc nền tảng tư tưởng Hồ Chí Minh được gìn giữ và phát huy một cách tự giác, bền vững nhất trong thế hệ trẻ hôm nay.

Điều này cũng được Đảng ta kế thừa và phát triển nhất quán trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh yêu cầu “Chú trọng hơn giáo dục đạo đức, nhân cách, năng lực sáng tạo và các giá trị cốt lõi, nhất là giáo dục tinh thần yêu nước, tự hào, tự tôn dân tộc, truyền thống và lịch sử dân tộc, ý thức trách nhiệm xã hội cho các tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021), coi đó là nhiệm vụ then chốt trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng và trong giáo

dục thế hệ trẻ. Việc phát huy giá trị “cần, kiệm, liêm, chính” theo gương Bác vì thế không chỉ là nhiệm vụ của ngành giáo dục, mà còn là trách nhiệm chính trị tư tưởng của toàn hệ thống chính trị trong công cuộc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, chống lại sự suy thoái về đạo đức, lối sống, và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong thanh niên, sinh viên hiện nay.

3.1.2. Vai trò của của giáo dục đạo đức “cần, kiệm, liêm, chính” trong bối cảnh nền kinh tế số

Trong nghiên cứu của mình, tác giả Nguyễn Trí Duy và cộng sự đã dẫn ra nhiều quan niệm khác nhau và cho rằng “Kinh tế số là các hoạt động kinh tế được thực hiện trên nền tảng công nghệ thông tin và truyền thông thông qua Internet, điện thoại thông minh, mạng di động và mạng không dây, mạng quang học, internet of things, lưu trữ đám mây và điện toán đám mây, dịch vụ chia sẻ, ứng dụng phần mềm và tiền điện tử” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021). Trong thời đại kinh tế số, con người, với phẩm chất, đạo đức và bản lĩnh là nhân tố quyết định việc phát triển tài nguyên số, chia sẻ, sử dụng có hiệu quả cho phát triển kinh tế, xã hội. Kinh tế số không chỉ đòi hỏi người lao động có năng lực chuyên môn cao, mà còn yêu cầu họ phải có năng lực đạo đức số, là khả năng ứng xử đúng đắn, trung thực và có trách nhiệm trong môi trường công nghệ. Chính vì vậy, việc giáo dục và bồi dưỡng các giá trị đạo đức truyền thống, đặc biệt là “cần, kiệm, liêm, chính”, có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc giữ gìn bản sắc, hình thành nhân cách và định hướng giá trị sống cho thế hệ trẻ.

Trước hết, giáo dục đạo đức “cần, kiệm, liêm, chính” góp phần giữ vững nền tảng tư tưởng và bản lĩnh chính trị của sinh viên trong thời đại số. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và bùng nổ thông tin, không ít giá trị ngoại lai, thậm chí phản văn hóa, xâm nhập vào đời sống giới trẻ, gây dao động về nhận thức, niềm tin và lý tưởng. Việc thấm nhuần và thực hành các giá trị đạo đức Hồ Chí Minh giúp sinh viên giữ được “cái gốc” tư tưởng, có khả năng tự đề kháng trước những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” về đạo đức và lối sống. Khi “cần, kiệm, liêm, chính” trở thành định hướng hành vi, sinh viên sẽ

biết trân trọng lao động, tôn trọng sự thật, đề cao tinh thần công bằng và trách nhiệm, những yếu tố nền tảng của nhân cách cách mạng.

Thứ hai, giáo dục “cần, kiệm, liêm, chính” là yếu tố cốt lõi để hình thành văn hóa số Việt Nam. Trong môi trường số, mỗi sinh viên vừa là người sáng tạo nội dung, vừa là công dân số, hành vi của họ ảnh hưởng trực tiếp đến không gian mạng và xã hội. Nếu được giáo dục đúng đắn, sinh viên sẽ hình thành ý thức đạo đức số, biết sử dụng công nghệ có trách nhiệm, tôn trọng bản quyền, tránh gian lận học thuật, không lan truyền thông tin sai lệch. Khi “liêm” và “chính” trở thành thước đo hành vi, xã hội số mới có thể phát triển bền vững, văn minh, nhân văn. Đây chính là biểu hiện cụ thể của việc vận dụng tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh vào xây dựng đời sống văn hóa trong kỷ nguyên số.

Thứ ba, giáo dục “cần, kiệm, liêm, chính” còn góp phần phát triển năng lực và phẩm chất nghề nghiệp của sinh viên, đáp ứng yêu cầu nhân lực chất lượng cao của nền kinh tế số. Một sinh viên biết “cần” sẽ không ngừng học hỏi và sáng tạo; biết “kiệm” sẽ biết quản lý thời gian, tài nguyên và dữ liệu; có “liêm” sẽ trung thực trong nghiên cứu, minh bạch trong hành động; có “chính” sẽ kiên định với giá trị đạo đức nghề nghiệp, không bị cám dỗ bởi lợi ích trước mắt. Đó chính là năng lực đạo đức, nền tảng của năng lực nghề nghiệp hiện đại, giúp người trẻ hội nhập quốc tế nhưng vẫn giữ được nhân cách Việt Nam.

Thứ tư, giáo dục đạo đức “cần, kiệm, liêm, chính” có vai trò gắn kết giữa truyền thống và hiện đại, giữa giá trị dân tộc và tiến bộ nhân loại. Trong bối cảnh chuyển đổi số, nhiều chuẩn mực đạo đức mới đang được hình thành, phát triển. Sự phát triển đạo đức xã hội vẫn nằm trong quy luật phủ định biện chứng của sự phát triển. Bốn đức “cần, kiệm, liêm, chính” chính là điểm tựa giá trị bền vững, giúp thế hệ trẻ Việt Nam vừa tiếp thu tinh hoa văn minh nhân loại, vừa gìn giữ đạo lý, bản sắc và tinh thần tự cường dân tộc.

Thứ năm, việc tăng cường giáo dục đạo đức “cần, kiệm, liêm, chính” trong các cơ sở giáo dục đại học còn là một nhiệm vụ trọng tâm trong công

tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Văn kiện Đại hội XIII nhấn mạnh: “Tăng cường giáo dục thế hệ trẻ về lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa, nâng cao lòng yêu nước, tự hào dân tộc, nuôi dưỡng ước mơ, hoài bão, khát vọng vươn lên” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021). Thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh về “cần, kiệm, liêm, chính” chính là hiện thực hóa yêu cầu đó trong điều kiện mới.

Thông qua giáo dục đạo đức, sinh viên không chỉ được trang bị tri thức, mà còn được bồi dưỡng niềm tin, lý tưởng và ý thức trách nhiệm công dân, trở thành lực lượng xung kích trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

3.2. Bản chất, nội dung, phương pháp giáo dục đạo đức “cần, kiệm, liêm, chính” cho sinh viên trong bối cảnh nền kinh tế số

3.2.1. Bản chất của giáo dục đạo đức “cần, kiệm, liêm, chính” trong bối cảnh nền kinh tế số

Giáo dục đạo đức “cần, kiệm, liêm, chính” là một bộ phận hữu cơ của giáo dục đạo đức cách mạng, được hình thành và phát triển từ tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa. Bản chất của quá trình này là tác động có mục đích, có kế hoạch của các chủ thể giáo dục nhằm hình thành, củng cố và phát triển ở sinh viên những phẩm chất đạo đức, nhân cách và lối sống đúng đắn, phù hợp với yêu cầu của thời kỳ đổi mới và chuyển đổi số quốc gia. Trong môi trường kinh tế số, giáo dục đạo đức không chỉ dừng ở việc truyền đạt chuẩn mực truyền thống, mà còn là quá trình tái tạo và hiện đại hóa giá trị đạo đức Hồ Chí Minh, giúp sinh viên nhận thức sâu sắc hơn về ý nghĩa của cần cù, tiết kiệm, trong sạch, chính trực trong điều kiện công nghệ và tri thức đang chi phối đời sống xã hội.

Bản chất của giáo dục đạo đức “cần, kiệm, liêm, chính” trước hết thể hiện ở tính tư tưởng, nhân văn và hành động. Đó là quá trình thống nhất giữa nhận thức, tình cảm và hành vi, hướng người học đến việc biết sống và hành động theo điều thiện, điều đúng, gắn tri thức với đạo lý. Giáo dục đạo đức phải giúp người học tự rèn luyện, tự điều chỉnh và tự hoàn thiện trong thực tiễn học tập, lao động và ứng xử xã hội đặc biệt là trong không gian số, nơi hành vi đạo

đức được thể hiện qua cách sử dụng thông tin, công nghệ và mạng xã hội.

Chủ thể của giáo dục đạo đức “cần, kiệm, liêm, chính” là toàn bộ hệ thống chính trị xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Nhà trường giữ vai trò trung tâm trong việc tổ chức, quản lý, định hướng nội dung và phương pháp giáo dục. Đội ngũ giảng viên là người trực tiếp tác động, nêu gương, khơi dậy nhận thức đạo đức, giúp sinh viên hiểu và làm theo tấm gương Hồ Chí Minh. Các tổ chức đoàn, hội sinh viên là lực lượng quan trọng trong việc biến tri thức đạo đức thành hành động thực tiễn, thông qua các phong trào học tập, sáng tạo, khởi nghiệp liêm chính. Gia đình và cộng đồng giữ vai trò nền tảng, củng cố thói quen, lối sống và niềm tin đạo đức của người trẻ. Trong điều kiện hiện nay, không gian mạng và môi trường số cũng trở thành một chủ thể gián tiếp, vừa là công cụ hỗ trợ, vừa là thách thức đối với công tác giáo dục đạo đức, đòi hỏi phải có định hướng giá trị, chuẩn mực và kỹ năng ứng xử văn minh.

Đối tượng của giáo dục đạo đức “cần, kiệm, liêm, chính” là sinh viên, thế hệ trí thức trẻ, công dân số tương lai của đất nước. Đây là lực lượng năng động, sáng tạo, tiếp cận nhanh với công nghệ, nhưng cũng dễ bị cuốn vào xu hướng thực dụng, tiêu dùng và lệch chuẩn giá trị. Việc giáo dục đạo đức cho sinh viên hiện nay cần giúp họ hình thành năng lực đạo đức số, biết sử dụng công nghệ một cách có trách nhiệm, trung thực, tôn trọng bản quyền, tiết kiệm thời gian và nguồn lực, chống lại gian lận học thuật, nói không với thông tin sai lệch, tiêu cực. Qua đó, sinh viên dần phát triển bản lĩnh chính trị, đạo đức, kiên định lý tưởng sống và có ý thức phụng sự cộng đồng.

Mục tiêu của giáo dục đạo đức “cần, kiệm, liêm, chính” là xây dựng con người Việt Nam toàn diện trong thời đại mới, thống nhất giữa đức và tài, giữa lý tưởng và hành động. Cụ thể, giáo dục giúp sinh viên hiểu sâu giá trị của cần cù, tiết kiệm, liêm khiết, chính trực trong học tập và cuộc sống; hình thành thái độ tích cực, tôn trọng sự thật, sống giản dị, có trách nhiệm; và rèn luyện hành vi đạo đức qua thực tiễn, trở thành công dân số trung thực, sáng tạo và

nhân văn. Khi giáo dục đạt tới mục tiêu này, các giá trị “Cần, Kiệm, Liêm, Chính” không chỉ được nhận thức mà còn được nội tâm hóa thành niềm tin và hành vi tự giác, góp phần trực tiếp vào việc giữ vững nền tảng tư tưởng Hồ Chí Minh và bản sắc văn hóa đạo đức Việt Nam trong kỷ nguyên số.

3.2.2. Nội dung giáo dục đạo đức “cần, kiệm, liêm, chính” cho sinh viên trong bối cảnh nền kinh tế số

Nội dung giáo dục đạo đức “cần, kiệm, liêm, chính” trong bối cảnh nền kinh tế số không chỉ kế thừa hệ giá trị truyền thống theo tư tưởng Hồ Chí Minh, mà còn phải được hiện đại hóa và mở rộng để phù hợp với điều kiện phát triển mới của xã hội. Mục tiêu của việc giáo dục này là giúp sinh viên hiểu, tin và làm theo những giá trị đạo đức cốt lõi, hình thành bản lĩnh chính trị, năng lực đạo đức số và lối sống văn hóa, trách nhiệm trong không gian mạng.

Trước hết, nội dung giáo dục cần hướng sinh viên đến nhận thức đúng đắn về giá trị, ý nghĩa của bốn phẩm chất “cần, kiệm, liêm, chính” trong điều kiện hiện nay. “Cần” không chỉ là chăm chỉ, chịu khó, mà là tinh thần học tập suốt đời, tinh thần sáng tạo, làm việc có kế hoạch và hiệu quả trong môi trường số. Người sinh viên “cần” trong thời đại mới là người biết tận dụng tri thức và công nghệ để nâng cao năng suất học tập, biết tự học, tự cập nhật, tự đổi mới để không bị tụt hậu trong nền kinh tế tri thức. “Kiệm” không chỉ là tiết kiệm tiền của, vật chất, mà còn là tiết kiệm thời gian, năng lượng, dữ liệu và cảm xúc, tránh sa vào tiêu dùng ảo, chạy theo hình thức. “Liêm” là biểu hiện của sự trong sạch, trung thực, không vụ lợi, nay được mở rộng thành liêm chính học thuật, liêm chính thông tin và liêm chính nghề nghiệp, đặc biệt quan trọng với sinh viên là những người làm chủ tri thức. Còn “Chính” là ngay thẳng, công tâm, tôn trọng sự thật, thể hiện ở ứng xử có văn hóa, dám bảo vệ cái đúng, đấu tranh với cái sai trên mạng xã hội và trong đời sống thực.

Giáo dục sinh viên về bốn đức “cần, kiệm, liêm, chính” không thể chỉ dừng ở mức lý thuyết, mà cần được chuyển hóa thành hệ chuẩn hành vi, thói quen và phong cách sống. Việc giảng dạy cần đi đôi với những ví dụ, tình huống thực tiễn trong môi trường

học tập và làm việc số: cách quản lý thời gian, cách tiêu dùng công nghệ có trách nhiệm, cách sử dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu và mạng xã hội một cách trung thực, tôn trọng pháp luật và đạo đức. Từ đó, người học dần hình thành năng lực tự nhận diện và tự điều chỉnh hành vi đạo đức, biết phân biệt giữa cái tiện ích và cái đúng đắn, giữa lợi ích cá nhân với lợi ích tập thể và xã hội.

Cùng với đó, nội dung giáo dục đạo đức cần tích hợp chặt chẽ giữa tri thức đạo đức và tri thức số. Việc học tập “cần, kiệm, liêm, chính” không tách rời các học phần về chuyển đổi số, kỹ năng công dân số, văn hóa số, hay khởi nghiệp liêm chính. Sinh viên cần được hướng dẫn nhận thức mối quan hệ giữa đạo đức và công nghệ: mỗi cú “click”, mỗi lượt chia sẻ thông tin, mỗi lần sử dụng trí tuệ nhân tạo đều là một hành vi đạo đức, đòi hỏi sự cân nhắc và trách nhiệm. Khi người học hiểu rằng đạo đức không nằm ngoài thế giới số, mà chính là hành động số có đạo đức, quá trình giáo dục mới đạt hiệu quả thực chất.

Một nội dung không thể thiếu là giáo dục tinh thần tự rèn luyện, nêu gương và trách nhiệm xã hội. Vì vậy, giáo dục đạo đức phải hướng sinh viên đến việc nêu gương trong học tập, trung thực trong nghiên cứu, tiết kiệm trong sinh hoạt, trách nhiệm trong phát ngôn và hành động trực tuyến. Việc tự rèn luyện không chỉ dừng ở tự giác, mà cần được đánh giá, phản hồi, lan tỏa trong tập thể lớp, khoa, trường, tạo nên môi trường văn hóa liêm chính, đoàn kết, tương trợ lẫn nhau.

Cuối cùng, nội dung giáo dục đạo đức “cần, kiệm, liêm, chính” cần gắn chặt với xây dựng bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng cho sinh viên. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, sự đa dạng giá trị và xung đột thông tin dễ khiến một bộ phận người trẻ hoang mang, dao động. Việc giáo dục đạo đức không chỉ nhằm điều chỉnh hành vi cá nhân, mà còn giúp sinh viên biết sống đúng, sống đẹp, sống có ích. Qua đó, sinh viên hình thành niềm tin vào lý tưởng xã hội chủ nghĩa, biết đặt lợi ích của đất nước, của tập thể lên trên lợi ích riêng, sẵn sàng đóng góp trí tuệ, sức lực cho sự phát triển của quốc gia trong thời kỳ chuyển đổi số.

Như vậy, nội dung giáo dục đạo đức “cần, kiệm,

liêm, chính” trong nền kinh tế số là sự kết hợp giữa giáo dục truyền thống và hiện đại, giữa tư tưởng Hồ Chí Minh và yêu cầu đạo đức công dân số. Thực chất đó là quá trình xây dựng ở sinh viên năng lực đạo đức tự thân, biết lựa chọn, biết hành động, biết chịu trách nhiệm, để họ trở thành những trí thức trẻ vừa giỏi công nghệ, giỏi chuyên môn, vừa giàu có về đạo đức, góp phần bảo vệ và phát triển nền tảng tư tưởng Hồ Chí Minh trong thời đại số.

3.2.3. Phương pháp giáo dục đạo đức “cần, kiệm, liêm, chính” cho sinh viên trong bối cảnh nền kinh tế số

Phương pháp giáo dục là yếu tố quyết định tính hiệu quả và sức lan tỏa của quá trình hình thành đạo đức cách mạng trong sinh viên. Trong bối cảnh nền kinh tế số, phương pháp giáo dục đạo đức “cần, kiệm, liêm, chính” cần được đổi mới theo hướng tích hợp giữa truyền thống và hiện đại, giữa nêu gương trực tiếp và tương tác số, nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo và tự giác rèn luyện của người học.

Trước hết, phương pháp nêu gương. Hồ Chí Minh từng nhấn mạnh: “Một tấm gương sống còn có giá trị hơn trăm bài diễn văn tuyên truyền” (Hồ Chí Minh, 2011, T.1). Trong môi trường giáo dục đại học, giảng viên, cán bộ đoàn, hội và sinh viên tiêu biểu phải là những tấm gương thực hành “cần, kiệm, liêm, chính” trong công việc, nghiên cứu và đời sống. Việc nêu gương không chỉ thể hiện ở lời nói và hành vi, mà còn ở tinh thần liêm chính học thuật, tiết kiệm nguồn lực, trung thực trong đánh giá và minh bạch trong quản lý. Trong thời đại số, tấm gương đạo đức cũng có thể được lan tỏa qua không gian mạng, nơi mỗi hình ảnh, mỗi chia sẻ tích cực của người thầy, người bạn đều có tác dụng giáo dục mạnh mẽ.

Hai là, phương pháp trải nghiệm và rèn luyện trong thực tiễn. Đạo đức không hình thành từ tri thức lý thuyết mà từ thói quen hành động, từ việc sinh viên được sống trong môi trường đạo đức. Nhà trường cần tổ chức các hoạt động học tập kết hợp trải nghiệm như: Dự án xã hội, mô phỏng tình huống đạo đức nghề nghiệp, phong trào sống, học tập, làm việc và ứng xử cần, kiệm, liêm, chính. Khi sinh viên

rèn luyện được các phẩm chất “cần, kiệm, liêm, chính” qua hành động, các phẩm chất đó sẽ dần trở thành phẩm chất đạo đức bên trong.

Ba là, phương pháp giáo dục tương tác và truyền thông số. Các nền tảng công nghệ, mạng xã hội, hệ thống quản lý học tập hay các công cụ trí tuệ nhân tạo có thể trở thành phương tiện hỗ trợ quá trình giáo dục đạo đức nếu được định hướng đúng. Việc sử dụng hình thức thước phim, tranh ảnh, diễn đàn trực tuyến, học qua tình huống số và nhiều hình thức khác giúp sinh viên tiếp cận nội dung đạo đức một cách linh hoạt, gần gũi và mang tính đối thoại. Thông qua môi trường số, sinh viên có thể tham gia thảo luận, phản biện, chia sẻ trải nghiệm đạo đức, từ đó hình thành năng lực tự học, tự phản tư và tự điều chỉnh hành vi. Tuy nhiên, việc sử dụng công nghệ phải luôn gắn với định hướng tư tưởng, đảm bảo tính nhân văn, tránh để các giá trị thương mại, giải trí lấn át giá trị giáo dục.

Bốn là, phương pháp phối hợp đa chủ thể và giáo dục toàn diện. Việc giáo dục đạo đức “cần, kiệm, liêm, chính” không thể chỉ đặt lên vai nhà trường mà cần sự đồng hành của gia đình, các tổ chức xã hội, doanh nghiệp và môi trường truyền thông. Gia đình là trường học đầu tiên của đạo đức, góp phần hình thành lối sống giản dị, tiết kiệm, trung thực cho con em. Các tổ chức đoàn, hội có thể phát động phong trào thi đua, diễn đàn, tạo cơ hội để sinh viên thể hiện bản lĩnh và tinh thần cống hiến. Bên cạnh đó, doanh nghiệp và xã hội cũng có thể tham gia bằng việc xây dựng chuẩn mực nghề nghiệp, quy tắc đạo đức lao động, góp phần củng cố niềm tin của sinh viên vào giá trị đạo đức trong thực tế nghề nghiệp.

Cuối cùng, phương pháp tự giáo dục và tự rèn luyện. Sinh viên không chỉ là người tiếp nhận mà phải là chủ thể tự giáo dục đạo đức của chính mình, tự xây dựng kế hoạch rèn luyện, tự đánh giá qua hành vi, tự phản tỉnh trong quá trình học tập và sử dụng công nghệ. Khi quá trình tự giáo dục được đặt trong môi trường khuyến khích nêu gương, phản hồi và hỗ trợ lẫn nhau, các giá trị “cần, kiệm, liêm, chính” sẽ thấm dần, trở thành thói quen sống và hành động tự nhiên.

4. Kết luận

Kết luận, phương pháp giáo dục đạo đức “cần, kiệm, liêm, chính” trong bối cảnh kinh tế số phải được thực hiện một cách toàn diện, liên tục và thích ứng với đặc điểm của thời đại công nghệ. Sự kết hợp giữa nêu gương, trải nghiệm, công nghệ và tự rèn luyện sẽ giúp sinh viên không chỉ hiểu mà còn hóa thân vào các giá trị đạo đức Hồ Chí Minh, biến chúng thành sức mạnh tinh thần, bản lĩnh và phong cách sống, góp phần xây dựng thể hệ trí thức trẻ có nhân cách, có năng lực, trung thực và sáng tạo trong sự nghiệp phát triển đất nước.

Giáo dục đạo đức “cần, kiệm, liêm, chính” cho sinh viên trong thời đại kinh tế số không chỉ là nhiệm vụ giáo dục mà còn là trách nhiệm chính trị trong công tác tư tưởng hiện nay. Việc đổi mới nội dung, phương pháp và môi trường giáo dục cần gắn với chuyển đổi số để sinh viên vừa làm chủ tri thức, công nghệ, vừa giữ vững phẩm chất đạo đức cách mạng. Khi các giá trị “cần, kiệm, liêm, chính” được thấm sâu qua học tập, trải nghiệm và môi trường văn hóa lành mạnh, chúng sẽ trở thành nền tảng hình thành bản lĩnh, nhân cách và niềm tin của thế hệ trẻ. Đó cũng là cơ sở để xây dựng lớp sinh viên thời đại mới, có trí tuệ, bản lĩnh, trách nhiệm và nhân văn, góp phần bảo vệ, phát huy nền tảng tư tưởng Hồ Chí Minh, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của đất nước trong kỷ nguyên số./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. Nhà xuất bản. Chính trị quốc gia - Sự thật. T.1, tr.136.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. Nhà xuất bản. Chính trị quốc gia - Sự thật. T.1, tr.168.
3. Hồ Chí Minh (2000). *Toàn tập*. Nhà xuất bản. Chính trị quốc gia - Sự thật. T.2, tr.253.
4. Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập*. Nhà xuất bản. Chính trị quốc gia - Sự thật, T.6, tr.115.
5. Hồ chí Minh (2011). *Toàn tập*. Nhà xuất bản. Chính trị quốc gia - Sự thật, T.11, tr.612.
6. Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập*. Nhà xuất bản. Chính trị quốc gia, T.1, tr.284.
7. Nguyễn Trí Duy, Nguyễn Thị Minh Ánh. “*Nghiên cứu, đo lường kinh tế số ở Việt Nam*”. Tạp chí Thông tin khoa học thống kê, số 2/2021.
8. Thủ tướng Chính phủ (2020). Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 phê duyệt “*Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*”. Hà Nội.